

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 258**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Minh Tâm**

**Thời gian: 31.01.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện\_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 315, hàng thứ hai.

“Lại làm đại thí chủ, muốn cứu tế tất cả những người cùng khổ. Đại thí chủ là người hành đại bố thí với tất cả mọi người, đối với những gì bố thí là tài hay là pháp? Đại sư Tịnh Ảnh nói, pháp thí hóa ích gọi là pháp thí. Đại sư Cảnh Hưng không nói như thế, muốn cứu tế người bần khổ cần phải bố thí của cải, gọi là tài bố thí”. Chúng ta xem đến đây.

Sau khi Đức Phật Bổn Sư A Di Đà thành tựu 48 nguyện, liền thể hiện ra hành động này. Hành động này là “lại làm đại thí chủ”, tự hành hóa tha. Trong kinh văn có sáu câu, năm câu sau là: “Cứu tế hết thảy những người cùng khổ, khiến các chúng sanh này, đê mê không phiền não, sanh ra các thiện căn, thành tựu quả bồ đề”, quả bồ đề chính là thành Phật. Sự bố thí này khiến tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật, đây là đại thí chủ đúng với sự thật, chúng ta cần phải học tập theo Phật. Những gì bố thí là tài hay là pháp? Tài và pháp đều đầy đủ. Đại sư Tịnh Ảnh, tức là đại sư Huệ Viễn chú trọng pháp bố thí, “pháp thí hóa ích”.

Nghèo khổ của chúng sanh từ đâu mà có? Do mê hoặc mà có, tất cả mọi thứ khổ, đều do mê mất tự tánh, rất đáng thương! Đối với vũ trụ vạn hữu, họ nghĩ sai, thấy sai, do đó họ cũng nói sai và làm cũng sai, tạo vô lượng vô biên nghiệp. Quả báo của nghiệp chính là mười pháp giới, trong mười pháp giới có nhiễm có tịnh, có thiện có ác, cũng có khổ có vui. Đức Phật dạy khổ là thật, vui là giả, rất nhiều người không biết điều này. Vì sao họ không biết? Vì quá sơ ý, nếu như quan sát tường tận thì họ đã biết.

Khổ, tám khổ, thật vậy, mọi người đều biết là khổ. Vui, Phật nói vui là hoại khổ, niềm vui này không phải vui thật, giống như thuốc tê vậy, không phải thật. Chúng ta biết đói khát rất khổ, ăn ngon là rất vui, nhưng cái khổ đói khát là thật. Thức ăn ngon có thể duy trì được bao lâu? Duy trì một ngày, duy trì không được một ngày, chỉ vai tiếng. Vài tiếng sau lại đói, lại muốn đi tìm thức ăn ngon, như vậy chẳng khác nào là uống thuốc độc? Chỉ có thể tạm thời ngưng cái khổ của đói khát, ngưng đau giống như thuốc giảm đau vậy. Khi thuốc hết công hiệu, hiện tượng khổ lại hiện ra, đó là cái khổ thật sự.

Đức Phật quả đúng là bậc đại y vương, cũng là vị đại thí chủ. Ngài biết nguyên nhân khổ của chúng sanh, giúp ta nhổ tận gốc, đó chính là phá mê khai ngộ. Sau khi khai ngộ, là vĩnh viễn thoát ly đau khổ. Sau khi khai ngộ mới đạt được cái vui chân thật, niềm vui này không liên quan đến ngũ dục lục trần. Có thể nói hoàn toàn không liên quan đến sáu căn, sáu trần, sáu thức, đây gọi là cái vui chân thật, không còn bị mười pháp giới làm dao động, như vậy cần phải bố thí pháp.

Lúc Đức Thế Tôn tại thế thị hiện cho chúng ta thấy, suốt 49 năm giảng kinh thuyết pháp là bố thí pháp. Chúng sanh nghe pháp, trong kinh điển chúng ta thấy, quả thật có không ít người thiện căn sâu dày, căn tánh sắc bén. Nghe xong một bộ kinh, họ liền giác ngộ, quay đầu là bờ, không còn tạo nghiệp. Thậm chí còn có người căn tánh rất lanh lợi, chưa nghe hết bộ kinh, chỉ nghe được một nửa, nghe mới 1/3 họ đã khai ngộ. Công đức bố thí pháp không thể nghĩ bàn, công đức bố thí pháp cứu cánh viên mãn. Bố thí pháp là trị gốc, bố thí tài là trị ngọn. Đức Phật rất từ bi, gốc và ngọn đều trị.

Đại sư Cảnh Hương nghiêng nặng về bố thí tài: “Muốn cứu tế bản khổ, cần phải bố thí tài”. Chúng ta thấy người nghèo khổ liền khuyên họ học Phật, ngày ba bữa cơm họ cũng chưa no, còn tâm tình đâu nghĩ đến chuyện học Phật? Nếu giải quyết được cuộc sống cơ bản cho họ, lúc đó khuyên họ học Phật họ sẽ tiếp thu ngay. Trong đại thừa Phật giáo Đức Phật dạy Bồ Tát, đối với tất cả chúng sanh, trước tiên phải dùng lợi ích dụ dỗ, sau mới đưa họ nhập vào trí Phật. Trước tiên lấy lợi ích dẫn dắt họ, đó chính là tài bố thí. Phật dạy Bồ Tát Tứ Nhiếp Pháp, nhiếp thọ tất cả chúng sanh. Điều đầu tiên trong Tứ Nhiếp Pháp chính là tài bố thí, đây là bố thí. Họ rất cần, phải giúp đỡ họ. Bố thí tài họ lập tức cảm nhận ân huệ, liền sanh thiện cảm với ta, lúc này khuyên học Phật họ liền tiếp thu. Quý vị là người tốt, không phải hại tôi.

Bố thí trong Lục độ và bố thí trong Tứ nhiếp pháp ý nghĩa hoàn toàn khác nhau. Bố thí trong Lục độ, Đức Phật dạy Bồ Tát buông bỏ tham sân si, mục đích bố thí là đây. Bố thí trong Tứ nhiếp pháp, dụng ý của họ là kết pháp duyên với tất cả chúng sanh, Phật không độ người không có nhân duyên. Bồ Tát muốn phổ độ chúng sanh, cần phải kết duyên với chúng sanh. Kết duyên nhưng chúng ta không có tài lực thì sao? Trước đây thầy Lý dạy chúng tôi, chúng tôi học giảng sư với thầy, hơn 20 người, thầy rất coi trọng Tứ nhiếp pháp và kết duyên với chúng sanh. Thầy nói rằng, cho dù là Bồ Tát, thậm chí đã thành Phật, vì trong nhân địa kết duyên với chúng sanh ít quá, cho nên sau khi thành Phật giảng kinh thuyết pháp thính chúng không nhiều, độ chúng không rộng. Đây là nguyên nhân gì? Vì khi ở nhân địa không kết duyên với chúng sanh. Thầy rất coi trọng, bắt học trò chúng tôi kết duyên với mọi người. Chúng tôi nói thưa thầy, chúng em không có tiền, kết duyên như thế nào? Kết duyên không cần tiền. Thầy Lý một tuần giảng kinh một lần vào thứ tư, thời gian và địa điểm cố định, không cần tuyên truyền. Thầy ở Đài Trung 38 năm, mọi người đều biết. Ngày thầy giảng

kinh, học sinh chúng tôi hai mươi mấy người đều làm công quả, sắp hàng trước cổng để hoan nghênh mọi người đến nghe. Mọi người vào trong giảng đường nghe kinh, chúng tôi tiếp đãi hướng dẫn, tìm chỗ ngồi cho họ, lấy kinh đến cho họ, hôm nay giảng gì mở ra chỉ cho họ xem. Đây đều là kết duyên, tiếp đãi rất thân thiết. Nếu có ít tiền lẻ, có thể mua một bao đậu phụng rang, phát cho mỗi người một hạt, một người một hạt đậu phụng, một người một cái kẹo. Đây đều là kết duyên, khiến chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, tốn kém không nhiều! Một tháng giảng kinh được bốn lần, một lần dùng một đồng, một tháng chỉ bốn đồng mà thôi. Chúng tôi học được điều này, đây đều thuộc về bố thí trong Tứ nhiếp pháp. Tứ nhiếp pháp, quý vị xem bố thí, chúng tôi dùng nội tài bố thí, làm công quả là nội tài, dùng thân thể, dùng sức lực của chúng tôi, dùng thời gian. Đối với tiền bạc là ngoại tài, nội ngoại đều phải bố thí.

Thứ hai là ái ngữ, lời nói nhu hòa, dùng thái độ khiêm tốn cung kính tiếp đãi đại chúng. Khiến mỗi người đến nghe kinh đều cảm thấy, đến giảng đường này, người tiếp đón rất thân thiết, rất hòa thuận. Làm cho họ sanh tâm hoan hỷ, để họ có ấn tượng tốt, đến giảng đường này họ nghe kinh rất an tịnh, rất chuyên tâm.

Lợi hành, tất cả hành vi đều là lợi ích chúng sanh, đồng sự ở trong giảng đường, cùng học bộ kinh này, cùng tu pháp môn này, đây là Phật dạy Bồ Tát về Tứ nhiếp pháp. Ở đây nó bao hàm hết cả tài thí và pháp thí trong Tứ nhiếp pháp. Tài thí là tiếp đãi, pháp thí là mục đích, một thứ trị ngọn, một thứ trị gốc.

Bên dưới: “Tông Kinh Lục cứu thập ngũ nói”, Tông Kinh Lục có 100 quyển, quyển 95 có một câu nói rằng: “không có tài và pháp, gọi là bản cùng”. “Nên biết rằng phổ tế bản khổ, tức cần phải thực hành cả pháp và tài bố thí”. Hai chữ bản khổ, có thể bao hàm tất cả chúng sanh trong lục đạo. Trong lục đạo có người rất giàu có, không sai. Người giàu có trên phương diện vật chất họ không thiếu, nhưng họ khổ về mặt tinh thần, vì sao vậy? Vì không có trí tuệ. Tôi nghĩ rất nhiều vị đồng học đều hiểu rõ một chân tướng sự thật, tài phú là phước báo. Đời này của cái sung túc, nhờ trong đời quá khứ tu phước mà được, nhưng sử dụng của cải này như thế nào cho thích hợp đó là trí tuệ. Lấy trí tuệ để sử dụng tiền tài, tiền tài biến thành công đức. Nếu không có trí tuệ, của cải quá nhiều rất dễ gây nên tội nghiệp, điều này rất phiền phức, thà không có còn tốt hơn. Đời đời kiếp kiếp được thân người, đa phần đều sống trong nghèo khổ, đời sau họ lại đến nhân gian. Người giàu có tương lai rất khó được thân người, nếu suốt đời họ làm việc tốt tích lũy công đức, họ sanh thiên, sanh lên cõi trời. Họ dùng những của cải này, tham đồ thọ hưởng ngũ dục lục trần, đời sau có thể đọa vào ba đường ác, thân người khó được!

Qua thuật thôi miên của phương tây chúng ta phát hiện, có rất nhiều người thôi miên đời sau vẫn ở cõi người, đời trước cũng ở cõi người, rất nhiều đời đều ở cõi người, đều là người rất bình thường, nói lên điều gì? Đời này không làm điều gì quá

ác, cũng không làm việc thiện gì lớn lao, họ duy trì ngang tiêu chuẩn này. Việc thiện lớn hay việc ác lớn đều không ở cõi người.

Cả hai loại bố thí đều quan trọng, nhưng tài bố thí có thể làm phương tiện dẫn dắt, pháp bố thí làm chủ. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta thấy, suốt 49 năm trong cuộc đời, ngài ngày ngày hành pháp bố thí, đây là việc chủ yếu.

Cho nên “phẩm tích lũy công đức”, đây là phẩm tiếp theo, bây giờ chúng ta đang học phẩm thứ bảy- tất thành chánh giác. Phẩm thứ tám là tích lũy công đức, trong này có đoạn kinh văn, Phật dạy Bồ Tát rằng: “Hằng dĩ bố thí”, chú trọng vào chữ “hằng”. Hằng là thường hằng, không gián đoạn, phải kiên nhẫn. “Lấy việc hành lục độ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, giáo hóa an lập chúng sanh, trú vào đạo vô thượng chơn chánh”. Đức Phật dạy Bồ Tát chính là dạy tất cả hàng đệ tử.

Ngày nay chúng ta phát tâm quy y Tam bảo, “nuơng Phật làm thầy, nuơng pháp làm thầy, nuơng tăng làm thầy”. Phật pháp tăng ta phải hiểu được tự tánh Tam Bảo, đây mới là nơi quy y thật sự, không thể sai lầm. Phật bảo của tự tánh chính là quy y giác, Phật nghĩa là giác, giác mà không mê. Tự tánh giác là chân Phật, tự tánh chánh là chân pháp, pháp bảo. Tự tánh tịnh, thanh tịnh, đây là tăng bảo.

Khi quy y, thầy truyền thụ quy y nhất định phải nói rõ ràng minh bạch về vấn đề này, chứ không phải quy y hình thức Tam bảo, theo danh từ Phật pháp gọi là trú trì Tam Bảo. Trú trì Tam bảo có tác dụng, có tác dụng gì? Nhắc nhở rằng, ta đã quy y. Không ai nhắc nhở, lập tức quên ngay. Cho nên công đức trú trì Tam bảo không thể nghĩ bàn. Đức Phật không còn tại thế, hình tượng của Phật vẫn còn, tượng Phật bằng thạch cao, gỗ, thậm chí là tranh vẽ, ta thấy tượng Phật là nhắc nhở tự tánh giác của mình. Trong Lục Tổ Đàn Kinh đại sư Huệ Năng dạy phương pháp quy y, quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh. Sau đó giải thích thêm: “Phật là giác, pháp là chánh, tăng là tịnh”. Thế nào là chơn chánh quy y? Quy là trở về, y là nuơng tựa. Ta từ mê hoặc điên đảo quay về nuơng tựa tự tánh giác, giác mà không mê gọi là quy y Phật. Ta từ trong tà tri tà kiến quay đầu, nuơng tựa chánh tri chánh kiến, đây gọi là quy y pháp. Ta từ trong nhiễm ô quay đầu, nuơng tựa thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh, gọi là quy y tăng. Học Phật bắt đầu học từ đây, tam quy là bắt đầu, giác chánh tịnh. Nó là bắt đầu, nó cũng là viên mãn.

Trong đề Kinh Vô Lượng Thọ này, giác là Phật bảo, bình đẳng là pháp bảo, thanh tịnh là tăng bảo. Quý vị xem trên đề kinh thanh tịnh bình đẳng giác chính là Tam bảo. Học Phật là học điều gì? Chính là học thanh tịnh bình đẳng giác. Phương pháp thì sao? Phương pháp có tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng vô biên pháp môn. Bất kỳ pháp môn nào cũng không thể tách rời nguyên tắc này, tách rời nguyên tắc này không còn gọi là Phật pháp. Ví dụ bố thí, trong bố thí có thanh tịnh bình đẳng giác. Trì giới, trong trì giới cũng có thanh tịnh bình đẳng giác, đây chính là Phật pháp.

Không có thanh tịnh bình đẳng giác, bố thí và trì giới đều là pháp thế gian. Pháp thế gian không thể thoát ly lục đạo, không thể vượt thoát mười pháp giới, không thể minh tâm kiến tánh. Không thể không biết điều này, đây là Đức Thế Tôn hành bố thí với chúng ta.

Bố thí, bố thí tài có bố thí nội tài và bố thí ngoại tài. Nội tài là trí tuệ của chúng ta, phương pháp của chúng ta, thể lực của chúng ta, tinh thần của chúng ta, và thời gian của chúng ta. Dùng nó để làm công việc từ thiện, nghĩa là không cần báo đáp, đây thuộc về bố thí nội tài. Quả báo bố thí nội tài hơn hẳn ngoại tài. Ngoại tài là lấy tiền ra bố thí, tất nhiên cũng là việc tốt, không phải dùng thân tâm mình. Dùng tinh lực của mình, dùng thời gian của mình, điều này quả thật rất đáng quý.

Làm công quả trong đạo tràng, trong cửa Phật đều thuộc về bố thí nội tài, đều gọi là đại thí chủ. Tài tu phước, pháp là tu tuệ. Tài bố thí được phước báo, pháp bố thí được trí tuệ, bố thí vô úy được mạnh khỏe sống lâu. Đức Phật dạy chúng ta, ba loại bố thí đều phải học.

Đại sư Huệ Năng là lục tổ của Thiền tông, ngài ở trong đạo tràng của Ngũ Tổ tại Hoàng Mai tám tháng. Trong Pháp Bảo Đàn Kinh nói rất rõ ràng, suốt tám tháng Ngũ tổ Hoàng Nhãn phân công việc cho ngài là ở dưới bếp chẻ củi giã gạo. Đây là nghề của ngài, ngài là tiều phu, chuyên bán củi, tiều phu lên núi chặt củi mang ra chợ bán. Không hề dạy ngài lên nghe kinh, cũng không dạy ngài tham thiền, như vậy nghĩa là sao? Nếu không có phước báo của pháp thế xuất thế gian, đừng nói là giúp người khác, đến tự chăm sóc mình còn không được. Nhà Phật có câu ngôn ngữ nói rằng: “Pháp luân vị chuyển thực luân tiên”. Điều này nói rõ, ở trong lục đạo phước báo quan trọng hơn trí tuệ, người có phước báo việc ăn mặc của họ không thành vấn đề. Có trí tuệ không có phước báo cũng chết đói như thường, họ không sống nổi, cho nên tu phước rất quan trọng.

Người trong thời hiện đại này, nói về phước báo quả thật ngày càng sa sút, bản thân chúng ta cần phải biết. Vì sao phước báo ngày càng ít? Vì họ không tu, chỉ biết hưởng phước mà tự mình không biết tu phước, số mệnh có bao nhiêu phước báo đều hưởng hết. Hưởng hết phước báo rồi thì sao?

Tôi không có phước, trước khi chưa xuất gia tôi đã học Phật, từng ở năm tháng rưỡi trong mái nhà lá của pháp sư Sám Vân để làm công quả. Trong nhà này tất cả có năm người, ba vị pháp sư, thêm một vị cư sĩ 70 tuổi, cư sĩ Chu Kính Trụ. Khi tôi ở với họ trong ngôi nhà tranh đó là năm 30 tuổi, tôi là người nhỏ nhất. Tất cả công việc ở đây đều mình tôi làm, kể cả việc nấu ăn ngày hai bữa. Ở đây đều không ăn quá ngọt, vì thế không nấu cơm chiều. Ở trên núi không có điện nước, trên núi có nước suối, không xa lắm. Chúng tôi nghĩ ra một phương pháp, chặt tre, đục thông các mắt tre, giống như ống nước vậy, từ suối nước trên núi bắt ống tre đưa nước về đến chỗ ở.

Nhưng có lúc không lấy nước được, vì sao không lấy được? Chắc là do thú rừng làm hư ống nước, vì thế cách một hai ngày chúng tôi phải lên núi kiểm tra. Ống nước này nổi bằng tre, lúc đó vật chất rất thiếu thốn, không phải ống nhựa như hiện nay. Lúc đó chưa có, không có những đồ dùng bằng nhựa, bao ni lông cũng không có, bây giờ quá phương tiện. Mỗi ngày đi lượm củi, ở ngay trên núi, nấu bằng lò, tôi làm đầu bếp. Trên núi không có điện, không có đèn điện, chỉ thắp đèn sáp, đèn dầu. Tám giờ tối đi ngủ, hai giờ sáng thức. Sau khi thức dậy mọi người tụng thời kinh sáng, khoảng một tiếng rưỡi, lạy Phật là chủ yếu.

Thời kinh sáng của tôi là một ngày lạy 300 lạy, buổi tối 300 lạy, sau bữa cơm trưa 200 lạy. Pháp sư Sám Vân quy định tôi một ngày lạy 800 lạy, lạy suốt nửa năm. Lạy xong thời kinh sáng liền chuẩn bị bữa ăn sáng. Pháp sư rất coi trọng việc ẩm thực, bữa ăn sáng phải có sữa đậu nành, xay đậu bằng cối đá. Trước giờ cơm tôi ngâm một bát nhỏ đậu nành và đậu phụng, sáng sớm thức dậy nó đã nở mềm. Sau khi nấu cháo xong, nước đậu và xác đậu xay ra đều bỏ vào trong nồi cháo, nồi cháo này quả thật rất ngon. Chúng tôi tự trồng rau, mỗi tuần vào trong thị trấn mua sắm một lần. Một lần như vậy phải mất một ngày, đi bộ, không có xe, đi khoảng hơn hai tiếng, cả đi và về khoảng năm tiếng. Tôi còn gánh thêm ba bốn mươi cân, đi mua ra gánh một gánh về, một tuần một lần. Đây là tu phước.

Sau khi rời khỏi nơi ở của pháp sư Sám Vân, tôi đến học với thầy Lý, thầy vừa thành lập thư viện Từ quang. Tôi đem tất cả sách mình thu thập được quyên tặng cho thầy, làm công việc quản lý ở đây, và học kinh điển với thầy. Tu được một chút phước như thế, không làm sao được? Lúc tuổi đã lớn, tôi có chút phước báo như thế, là nhờ đời này tu được, không phải phước trong đời quá khứ.

Đạo tràng này không phải tôi muốn thành lập, suốt đời tôi không có quan niệm xây dựng đạo tràng. Mà sau khi quản trưởng Hàn vĩng sanh, các huynh đệ thuộc hàng chữ Ngô, có một nửa, hơn 20 người không có nơi ở ổn định. Trước đây chúng tôi cùng nhau học tập, tôi không thể không quan tâm đến họ, đạo tràng này là vì họ mà thành lập. So với các đạo tràng lớn ở Đài Loan hay trong nước, chúng tôi không sánh bằng họ. Nhưng tôi cảm thấy môi trường tu học ở đây rất thù thắng, không cần đi quyên góp, không cần đi khát thực. Tứ sự cúng dường có thể duy trì được tiêu chuẩn đơn giản, vừa đủ sống, ở đây đúng là rất dễ dụng công tu tập, thật sự có thể khiến tâm an định. Ở đây khoảng mười năm, không thể không thành tựu. Nhưng đạo tràng thành lập đến nay đã mười năm, không có ai khai ngộ, không có người nào chứng quả. Chúng tôi quý vị ở đây hưởng phước mười năm, mười năm hưởng phước. Nguyên nhân không thể thành tựu, là quý vị không y giáo phụng hành, không biết quý trọng thời gian. Cổ nhân nói, một tấc thời gian một tấc vàng, tấc vàng khó mua được tấc thời gian, sao có thể để thời gian trôi qua một cách vô ích chứ?

Tam học giới định tuệ không thành tựu, đó là do chúng ta bỏ quên nền tảng. Không phải không biết, mà không thực hành. Cư sĩ Hồ Tiểu Lâm, cư sĩ Lưu Tố Vân, thời gian họ học Phật ngắn hơn quý vị, nhưng thành tựu của họ rất lớn, đây là do họ thực hành đủ cả ba nền tảng. Thực hành Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo. Sau khi bản thân thực hành được họ cảm hóa cả gia đình, cảm hóa đoàn thể nhỏ của họ. Hồ Tiểu Lâm mở công ty, tuy công ty không lớn, chỉ có hơn 100 nhân viên, ông xem hơn 100 nhân viên này như anh em chị em mình vậy, làm tấm gương tốt của việc tu thân tề gia. Thế nào gọi là tu thân? Thế nào gọi là tề gia? Quý vị đến công ty của ông xem sẽ hiểu, công ty của ông là một đại gia đình một hai trăm người. Một nhà hòa thuận, một nhà đồng lòng, đúng là đồng tâm đồng nguyện, đồng đức đồng hạnh. Ông làm được điều này, thời gian chỉ có bốn năm. Đoàn thể nhỏ của chúng ta so với ông ta, không sao sánh kịp.

Tôi hy vọng mọi người nỗ lực, tu Tịnh độ chính là một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật. Nhưng hãy nhớ rằng, không thực hành ba nền tảng căn bản sẽ không thành tựu, thành tựu chỉ là pháp thế gian, pháp thế gian không bằng thiện pháp của Hồ Tiểu Lâm. Đây là thật, không phải giả.

Lần này chúng ta lại học tập Kinh Vô Lượng Thọ, nói rất tường tận, rất rõ ràng. Nếu thật sự nghe hiểu một cách thấu đáo, mà không thể vãng sanh Tịnh độ, điều này phải tự trách mình, đừng trách ai khác. Nhân duyên này rất thù thắng, học tập trước ti vi, học tập trước vi tính, người có thành tựu không phải là ít. Tôi rất rõ ràng, minh bạch điều này. Đạo tràng của chúng ta là mạng internet, là truyền hình vệ tinh. Cư sĩ Lưu Tố Vân thành tựu nhờ nghe CD, chưa từng gặp mặt, đến khi bà thành tựu tôi mới biết có một người như thế. Nghe một bộ Kinh Vô Lượng Thọ suốt mười năm, nhất tâm bất loạn, làm gương tốt cho những ai tu học Tịnh độ. Thành tựu này, ở đây nói về ba loại bố thí đều đầy đủ cả. Tự mình thành tựu, lại làm đại thí chủ, phổ tế tất cả những người cùng khổ, họ đã làm được điều này. Tự lợi chính là lợi tha, lợi tha sau khi tự lợi vẫn là tự lợi. Bản thân chưa được niệm Phật tam muội, chưa khai trí tuệ, hoằng pháp lợi sanh là tự lợi, không phải lợi tha. Khi khai ngộ được tam muội mới thật sự lợi tha.

Vì sao chúng ta không bằng những người thành tựu đó? Không có gì khác, là do họ chuyên tâm, nhất tâm nhất ý, buông bỏ vạn duyên. Dùng tâm chân thành cung kính thọ trì kinh điển, họ mới thành tựu. Sở dĩ chúng ta không thể thành tựu, đều do tập khí phiền não ngày càng tăng trưởng, không hề buông bỏ, thua thiệt là ở đây. Không thể không biết điều này, không thể không quay đầu. Quý vị còn trẻ, quay đầu vẫn còn kịp.

Trì giới, nhất định phải biết Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên là giới căn bản. Không có hai thứ căn bản này không trì giới được, vì sao vậy? Vì không có căn bản, chúng ta cần phải nhận thức rõ ràng. Nếu không bắt đầu từ Cảm Ứng Thiên, từ Đệ Tử Quy, vậy

thì phải học luật nghi của tiểu thừa. Trong kinh điển Đức Phật nói rằng: “Hàng đệ tử Phật không học tiểu thừa trước sau đó mới học đại thừa, như vậy không phải đệ tử Phật”, Đức Phật không thừa nhận!

Chư vị đại đức tổ sư ngày xưa, dùng Nho giáo và Đạo giáo thay thế tiểu thừa, hơn 1000 năm nay thí nghiệm thành công! Có đạo lý, có thành tích chứng minh, chắc quý vị sẽ tin. Nếu không thích dùng Nho và Đạo, thì phải dùng kinh tiểu thừa. Luật tạng trong tam tạng tiểu thừa, phải cố gắng học tập.

Nhẫn nhục, máu chót thành bại của việc tu học, là ta có nhẫn được hay không. Thời gian mười năm, chuyên học một thứ. Thành công của Lưu Tố Vân, chính là bà nhẫn được, nghe lời, nghe hiểu được câu: “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Bà nghe hiểu câu nói này, và thực hành nó. Ngoài bộ Kinh Vô Lượng Thọ này ra, bà không xem đến bộ thứ hai. Bà nghe CD, bà được một bộ CD, bây giờ tôi mới biết do bà nói ra, hình như là CD Kinh Vô Lượng Thọ tôi giảng năm 1996, 1997 tại thư viện Hoa Tạng Đài Loan. Lúc đó tôi và cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chưa liên lạc. Lần giảng đó, tài liệu tham khảo là Tịnh Ảnh Sớ, ở đây thường trích dẫn, của đại sư Huệ Viễn thời nhà Tùy, chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của ngài, tôi đã học. Thêm một tài liệu nữa là chú thích đầu trang của thầy Lý. Tôi lấy chú thích đầu trang làm chủ, và tham khảo thêm Tịnh Ảnh Sớ, Nghĩa Sớ. Hình như bộ CD đó giảng hơn 70 tiếng đồng hồ, khoảng bảy tám mươi tiếng. Lúc đó chỉ thu âm, không phải thu hình, là băng, về sau làm thành VCD, CD, bà có được phân tư liệu này. Một ngày nghe một đĩa, thời lượng một đĩa là một tiếng, một đĩa nghe lặp đi lặp lại mười lần. Mỗi ngày nghe mười tiếng, chuyên tâm nghe, trường thời huân tu, một đĩa CD nghe mười lần. Ngoài nghe kinh ra là niệm Phật, không hề có tạp niệm, đúng là vạn duyên buông bỏ. Cuộc sống của bà rất đơn giản, hằng ngày bà chỉ ăn một món, thường trú chúng ta mỗi bữa ăn đều có năm sáu món. Bà mời bạn bè, mời khách ăn cơm cũng chỉ một món, sống rất tiết kiệm, tất cả đều tùy duyên. Quý vị nghĩ xem tâm bà thanh tịnh biết bao, bí quyết thành công là đây vậy. Có người hỏi bà, rất muốn học tập theo bà. Bà nói sáu chữ, bà nói bí quyết thành công của mình là “thật thà, nghe lời, thực hành”. Nói không sai chút nào, tất cả những người thành công xưa nay đều áp dụng sáu chữ này, nếu đầy đủ sáu chữ này chắc chắn sẽ thành công. Hay nói cách khác, không thành công là do ta không thật thà, không nghe lời, không chịu thực hành. Người ta đã làm nên một tấm gương sáng, điều này không phải lời đồn, là thể hiện cho chúng ta thấy.

Quý vị thử nghĩ xem, mười năm bà có được thành tựu này, thêm mười năm nữa cảnh giới bà cao hơn hiện nay, theo suy đoán của tôi ít nhất là gấp năm lần trở lên. Tôi không nói gấp mười lần, ít nhất là gấp năm lần trở lên. Nghĩa là thêm mười năm nữa, là người có thành tựu lớn của nhà Phật! Nền tảng vững vàng.



Quý vị ngồi trước mặt tôi, tôi ngày ngày khuyên nhủ, ngày ngày nói nhưng không ai tin, không ai thực hành. Niệm niệm không buông bỏ danh văn lợi dưỡng, niệm niệm không buông bỏ ngũ dục lục trần, điều này rất rắc rối. Là tự mình chướng ngại mình, ngoài ta ra không ai chướng ngại ta được.

Nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, hãy nhớ Đức Phật dạy rằng: “ché tâm nhất xứ, vô sự bất biến”. Nếu đặt tâm vào một nơi ta sẽ khai ngộ, sẽ thành Phật. Đến khai ngộ và thành Phật đều được, những vấn đề khác thì không cần nói, làm gì có chuyện không làm được? Ứng dụng trí tuệ trong đời sống hằng ngày chính là phương tiện thiện xảo, mình và người đều lợi.

“Giáo hóa an lập chúng sanh”. Ngày nay chúng ta tự mình không thể an lập, như vậy không thể dạy người. An, nghĩa là không có hoài nghi, không có ưu tư, không có dục vọng, không có đối lập, gọi là tâm an lý đắc. Sao có thể làm được? Hiểu rõ đạo lý, đạo lý này là gì? Trong kinh Phật thường nói là thật tướng các pháp, ta thật sự hiểu rõ ràng minh bạch chân tướng của nhân sinh vũ trụ.

Kinh Hoa Nghiêm nói một cách thấu triệt, Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ khái quát tường tận, chúng tôi đã giảng qua hai lần. Các nhà khoa học cận đại, các nhà vật lý học chứng minh cho chúng ta thấy, chứng minh Đức Phật nói trong kinh về thật tướng các pháp là thật. Họ dùng máy móc khoa học tinh vi quan sát được, kết quả quan sát tương đồng với những gì Đức Phật nói. Chúng ta nghe báo cáo của giới khoa học, niềm tin đối với đại thừa vững chắc hơn, không còn chút hoài nghi nào. Vấn đề hiện nay là đợi chúng ta thân chứng thật tướng, giác ngộ hiện nay của chúng ta là giải ngộ, không phải chứng ngộ. Phải làm sao để chứng ngộ? Phải thực hành, thật sự buông bỏ. Buông bỏ chấp trước đối với tất cả pháp, tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm chưa thanh tịnh chứng tỏ ta chưa buông bỏ, chưa buông bỏ chấp trước, buông bỏ chấp trước tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh chính là tam muội, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Tâm thanh tịnh hiện tiền, vãng sanh thế giới Cực Lạc được đại tự tại. Thế nào gọi là tự tại? Có thể đi bất lù lúc nào. Ta có tâm từ bi, thương xót những chúng sanh khổ nạn này, ở thêm vài năm nữa cũng không có gì chướng ngại. Không cần quá cao, bản lĩnh này là được. Then chốt đạt được bản lĩnh này, chính là buông bỏ chấp trước đối với tất cả pháp, không còn chấp trước nữa. Buông bỏ phân biệt đối với tất cả pháp, được tâm bình đẳng, địa vị này cao hơn, sanh vào cõi phương tiện hữu dư thượng tam bối vãng sanh. Thượng bối thượng sanh, thượng bối trung sanh, thượng bối hạ. Được tâm thanh tịnh là cõi phương tiện, hai bối ở dưới, trung bối và hạ bối. Sáu phẩm vị, hợp lại là chín phẩm. Nếu thật sự đạt được không khởi tâm không động niệm, xin chúc mừng, quý vị được sanh thế giới tây phương Cực Lạc, cõi thật báo trang nghiêm, sanh đến đó là đã thành Phật. Trong kinh điển nói rõ ràng như vậy, nói minh bạch như vậy, chúng ta có thể không thực hành ư?

Mấy câu này là trích dẫn kinh văn phẩm sau, đến phẩm sau sẽ nói tường tận hơn.

“Trú trong đạo vô thượng chơn chánh”. Đạo vô thượng chơn chánh chính là cuốn Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ này, chính là một câu sáu chữ hồng danh này, đạo vô thượng chơn chánh.

Tôi học Phật được 60 năm, mới hoàn toàn khẳng định ý nghĩa của câu này. Tôi khuyên mọi người, ta sống trên thế gian này, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không có gì cả. An lạc biết bao, tự tại biết bao, pháp hỷ sung mãn. Tâm là Phật A Di Đà, như vậy nguyện không thành tựu được sao? Nguyện đương nhiên tương ứng với 48 nguyện. Trong 24 tiếng đồng hồ khởi tâm động niệm về điều gì? Khởi tâm động niệm toàn là A Di Đà Phật, thông qua A Di Đà Phật để thành tựu chính mình, thông qua Phật A Di Đà để giáo hóa chúng sanh.

“Trong kinh lại nói”, vẫn là trong phẩm kinh bên dưới nói, “trong tay thường xuất hiện dụng cụ trang nghiêm quý giá vô tận, tất cả những vật tối thượng cần thiết lợi lạc hữu tình”. Đây là tài thí, quý vị xem pháp thí tài thí đều đầy đủ, của cải này từ đâu mà có? Từ khắp mười phương. Tôi nói với mọi người rất cụ thể, chỉ cần ta nhất tâm hành đạo, rất nhiều người học Phật đều muốn làm việc tốt, nhưng không biết làm như thế nào, quý vị biết, vậy họ có ít tiền tài, đưa hết cho quý vị, quý vị giúp họ làm, của cải từ đây mà có được. Những người học Phật này có lòng tin với tôi, họ tin tôi không dùng nó cho riêng mình. Tôi chỉ dùng của cải này vào hai việc, thứ nhất chính là trong kinh Phật nói về điều này, giúp tất cả những chúng sanh khổ nạn bần cùng, giúp họ về mặt vật chất, giúp họ về mặt tinh thần. Tinh thần là pháp bố thí, pháp bố thí cũng phải dùng tiền. Chúng ta ấn tống kinh điển, phát hành VCD, dùng truyền hình vệ tinh, mạng internet. Thành lập đạo tràng nhỏ này, hy vọng nơi đây đào tạo nhân tài hoằng pháp hộ pháp, nhân tài hoằng pháp và hộ pháp, công việc này không thể không có tài vật. Hy vọng đạo tràng này mười năm sau, có hai ba nhân tài hơn hẳn tôi, không giỏi hơn tôi thì vô ích. Tôi không có tâm đồ kỵ, hy vọng quý vị đều hơn tôi, bất luận là trí tuệ, đức hạnh hay đạo lý, hy vọng mọi phương diện đều hơn tôi, như vậy thế giới này được cứu. Ở đây tôi làm nấc thang cho quý vị, hy vọng quý vị biết mượn nấc thang mà tiến lên, có làm được hay không? Chẳng phải không làm được, làm được rất dễ. Làm không được là do ta không chịu vứt bỏ những rác rưởi của tập khí phiền não, ngày nào cũng mang theo nó bên mình, như vậy không thể nâng cao lên được. Chỉ cần vứt bỏ nó là đi lên, tuyệt đối không được chấp trước.

Đạo tràng nhỏ này, là một môi trường tu học rất tốt. Chúng tôi hy vọng chư vị đồng học, luôn thao thức về chánh pháp cứu trú trên toàn thế giới. Phát tâm tục Phật tuệ mạng, chánh pháp cứu trú, phát tâm xiển dương truyền thống văn hóa. Vì kế thừa tuyệt học của chư vị thánh hiền, vì thế giới mở thái bình. Tôi đều toàn tâm toàn lực cúng dường, hộ trì chăm sóc mọi người. Tạng kinh của chúng ta, những tư liệu đối với

truyền thống văn hóa, tuy không phong phú lắm, không thể sánh với thư viện trường đại học. Nhưng nó giúp chúng ta, những tài nguyên này đủ để thành tựu. Trong thu thập của chúng ta ở đây, có mười bản Đại Tạng Kinh khác nhau. Truyền thống văn hóa như Tứ Khố Toàn Thư, Tứ Khố Hội Yếu đều đầy đủ. Chúng tôi đang nhờ nhà sách in ấn Quốc Học Trị Yếu, khoảng tháng tư tháng năm là xuất bản. Còn Quán Thư Trị Yếu khoảng cuối tháng sau, chúng ta có 1000 bộ bìa cứng, 9000 bộ bìa thường. 1000 bộ bìa cứng này, cuối tháng hai chúng ta có thể lấy về. Về phương diện pháp thế gian, hai bộ sách này là đủ. Trong Phật pháp, Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Hoa Nghiêm và Hoàn Nguyên Quán là đủ. Một người dùng thời gian mười năm chuyên tu một bộ, không được học nhiều. Ta làm một cuộc thí nghiệm, làm gương cho người trên toàn thế giới xem, phương pháp này có tốt hay không. Có nhiều trường hợp chứng minh, mọi người sẽ tin, thay đổi phương pháp học tập sai lầm trước đây của chúng ta. Công đức này lớn biết bao, không thể nghĩ bàn.

Không được vượt xa thực tế, quảng học đa văn, bao nhiêu người ngưỡng mộ, tôi cũng rất ngưỡng mộ. Nhưng thế gian chúng ta, thọ mạng có giới hạn, quý vị có thể học hết chăng? Phương pháp của tôi là đến thế giới Cực Lạc trước, đến thế giới đó ta có vô lượng thọ, sau đó mới quảng học đa văn. Ta không sợ, thứ ta có là thời gian, là thọ mạng, lúc này có thể học tất cả. Bây giờ không được quảng học đa văn, bây giờ quảng học đa văn thì không thể đến được thế giới Cực Lạc, vì đã phân tán sức mạnh của mình. Hiện nay sức lực chúng ta rất bạc nhược, tập trung vào một điểm, có thể về được thế giới tây phương Cực Lạc, tập trung vào một điểm này. Nhất hướng chuyên niệm, một phương hướng, một mục tiêu. Sau khi đến thế giới Cực Lạc rồi quảng học đa văn, trước khi chưa đến thế giới đó ta chỉ thâm nhập một môn. Đây là phương pháp vãng sanh Cực Lạc thù thắng nhất.

“Cho nên biết, đại thí chủ phải thực hành cả tài thí và pháp thí”. Đức Phật đứng là một đại thí chủ, từ sơ phát tâm cho đến lúc thành đạo vô thượng, quý vị hỏi Đức Phật làm những gì? Chính là thí xả, thí tài thí pháp, xả tài xả pháp. “Lấy của cải cứu tế người bần cùng”, trong Hội Sớ nói: “dĩ pháp chu vô phước”. Có của cải không có trí tuệ cũng là không có phước báo, bố thí pháp giúp họ được lợi ích chân thật. Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói về ba loại chân thật: chân thật rất ráo, đó là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Trí tuệ chân thật là tự tánh vốn đầy đủ. Đại sư Huệ Năng làm gương cho chúng ta, mọi người đều biết, ngài không được học hành, không biết chữ. Quý vị thỉnh giáo ngài về tất cả pháp thế xuất thế gian, không có điều gì ngài không biết. Trí tuệ của ngài từ đâu mà có? Khi ngài khai ngộ nói với chúng ta rằng: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Đầy đủ điều gì? Đầy đủ trí tuệ, đầy đủ trí tuệ vô lượng vô biên vô tận, đầy đủ đức năng, đầy đủ tướng hảo. Như trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói: “tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”, mọi người bình đẳng, không có người nào nói cao hơn một chút, không có người nào ít hơn một chút, không có, hoàn toàn bình đẳng. Vì sao trí tuệ đức năng của chúng ta

đều không có? Đức Phật dạy: “do vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng được”. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật đã nói như thế, đại sư Huệ Năng chứng minh cho chúng ta. Sau khi ngài khai ngộ, đứng vậy, trí tuệ hiện tiền, “vô sở bất tri, vô sở bất năng”. Quý vị ngồi bên cạnh đọc kinh, ngài lập tức giảng giải cho ta nghe. Ta biết đọc, không hiểu ý nghĩa, ngài không cần đọc, sau khi nghe xong là hoàn toàn thông đạt thấu triệt ý nghĩa. Ngài làm được, ta không làm được, vì sao vậy? Vì ngài buông bỏ, ta không buông bỏ. Phải buông bỏ những gì? Phải buông bỏ vô minh phiền não. Thế nào gọi là vô minh phiền não? Khởi tâm động niệm là phiền não vô minh. Bản lĩnh của đại sư Huệ Năng chính là sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, không khởi tâm không động niệm, ngài có năng lực này. Không khởi tâm không động niệm là cảnh giới gì? Cảnh giới của Như Lai quả địa, cảnh giới của pháp thân Bồ Tát. Kinh điển đại thừa thường gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, là cảnh giới này. Sáu căn trong cảnh giới sáu trần không khởi tâm không động niệm, là cảnh giới này. Bởi vậy chúng sanh và Phật bình đẳng, chúng sanh vốn là Phật. Đức Thế Tôn nói không sai, chỉ cần buông bỏ khởi tâm động niệm, chúng ta vốn là Phật. Chúng ta muốn làm Phật chăng? Muốn làm Phật thì phải buông bỏ. Nên biết rằng không khởi tâm không động niệm tức là buông bỏ tất cả. Buông bỏ chấp trước, còn có phân biệt, còn có khởi tâm động niệm. Buông bỏ phân biệt, đương nhiên không có chấp trước, nhưng vẫn còn khởi tâm động niệm, quả báo ở tứ thánh pháp giới. Không khởi tâm không động niệm, tứ thánh pháp giới không còn, nghĩa là thập pháp giới không còn. Hiện bày ra trước mắt chúng ta là cõi báo của Như Lai.

Như Lai gì? Là tự tánh Như Lai của chúng ta, tự tánh Như Lai của chúng ta với mười phương Như Lai là một không phải hai. Cho nên nói cõi báo của Chư Phật chính là cõi báo của tự tánh, cõi báo của tự tánh tức là cõi báo Chư Phật, không hai không khác. Đây là thật, không phải giả. Chúng ta phải bình tâm quan sát, tư duy, thâm sát xem chúng ta phải tu như thế nào. Tu như thế nào, nghĩa là chúng ta phải sống ra sao, làm việc ra sao, xử sự đối nhân tiếp vật ra sao. Nói hơi thô một chút, là làm sao để sống qua ngày, sống qua ngày tháng của Chư Phật Như Lai, ở ngay đây! Thành tựu mình trước, ta có thể giúp người khác, giống như Chư Phật, làm đại thí chủ của thế gian này. “Phổ” nghĩa là bình đẳng, dùng tâm bình đẳng, lấy hành vi bình đẳng giúp tất cả chúng sanh khổ nạn.

Ở thế gian này, rất nhiều người giàu có, tôi từng gặp. Người có địa vị cao sang cũng rất nhiều, tôi cũng từng gặp. Họ không an vui như mọi người tưởng, bất luận là phương diện vật chất hay phương diện tinh thần. Vật chất là gì? Là thân thể, thân thể là vật chất, ý niệm là tinh thần. Họ bị áp lực nặng nề, cho nên không an vui được. Nguyên nhân gì vậy? Họ đối với chân tướng sự thật, chưa nhìn thấu, chưa thông suốt, vì thế không tránh khỏi phiền não. Phiền não là nguồn gốc của sự nghèo khổ, sở hữu tài sản họ phiền não về mặt tinh thần, đây là nghèo tinh thần.

Trong kinh điển Đức Phật nói, lục đạo chúng sanh, dù cao địa vị đến đâu, đến Ma Hê Thủ La Thiên Vương. Đây là cao nhất, không còn địa vị nào cao hơn, họ có đau khổ chăng? Có, đau khổ gì? Không thể minh tâm kiến tánh, không được đại tự tại, vẫn bị phiền não trói buộc, sự đau khổ của họ là đây. Nói cách khác, họ không biết buông bỏ những nỗi khổ phiền não này. Nghĩa là nói, họ chấp trước, họ phân biệt, họ khởi tâm động niệm.

“Gọi là lấy tài bố thí, cứu tế người bần cùng khốn khổ của thế gian, dùng pháp thí phổ lợi người không có phước nghe pháp”, câu này nói rất hay, “cho nên gọi là đại thí chủ”. Cửa cái của Phật Bồ Tát là cứu thế, pháp của Phật Bồ Tát là phổ độ chúng sanh. Phổ độ chúng sanh, chúng sanh nào tiếp thu phải có phước báo, vấn đề này rất khó.

Phước báo thế xuất thế gian sanh ra từ đâu? Chúng ta tu Tịnh độ, Tịnh độ là phước báo bậc nhất. Ta tu Tịnh độ không thành tựu, không thể vãng sanh là do không có phước, đừng trách người khác.

Trước đây Tịnh Tông Học Hội ở Mỹ thành lập, tôi viết bài duyên khởi, trong duyên khởi đề xuất năm môn học, người tu Tịnh độ cần phải học, chuyên nói về hành môn. Bài thứ nhất trong năm bài học là Tịnh Nghiệp Tam Phước, không có phước làm sao được? Thứ hai là Lục Hòa, thứ ba là Tam Học, thứ tư là Lục Độ, thứ năm là Phổ Hiền Thập Nguyện, rất dễ nhớ. Chúng ta áp dụng gì vào việc tu hành? Áp dụng năm thứ này. Đầu tiên là Tịnh Nghiệp Tam Phước, Tịnh Nghiệp Tam Phước có ba điều. Điều thứ nhất, câu thứ nhất là “hiếu dưỡng phụ mẫu”, câu thứ hai là “phụng sự sư trưởng”. Ta thử nghĩ xem, mình đã làm được hai câu này chưa? Nếu chưa làm được, gọi là người không có phước, niệm Phật cũng không thể vãng sanh thế giới Cực Lạc. Hai câu này thực hành trong Đệ Tử Quy, thực hành được Đệ Tử Quy là có đủ phước báo. Thực hành Cẩm Ứng Thiên là có đại phước báo. Thực hành Thập Thiện Nghiệp là có phước báo viên mãn. Ba nền tảng này của Nho Thích Đạo, là phước đức căn bản của thế xuất thế gian, ta có thể không tu sao? Nếu không có căn bản này, dù Đức Phật đến dạy, cũng chỉ trông chút thiện căn trong A lại da thức mà thôi. Gọi là một nghe qua tai, vĩnh thành giống đạo, đời này không thể thành tựu. Vì sao vậy? Vì không có phước báo này. Nhà Phật gọi là nhân duyên, phước duyên, ta không có phước duyên này. Có phước duyên mới thành tựu được. Quý vị quan sát tường tận mỗi người vãng sanh, nếu không có căn nguyên phước đức này, họ không thể vãng sanh.

Phước thứ nhất đầy đủ mới có thể sanh ra phước thứ hai, phước thứ hai là gì? Là “thọ trì tam quy, đầu đủ các giới, không phạm oai nghi”. Đây là phước tiểu thừa, cũng gọi là phước nhị thừa, Thanh văn Duyên giác đều lấy nó làm cơ bản. Lên cao hơn nữa là phước báo của Bồ Tát đại thừa, “phát tâm bồ đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả”. Tam phước này có tất cả ba điều 11 câu, 10 câu đầu là thành

tự chính mình, câu sau cùng là thành tựu chúng sanh, đó chính là làm đại thí chủ. Khuyến tấn hành giả, tự mình thành tựu mới giúp được người, bản thân chưa thành tựu cần người khác đến giúp mình, mình làm gì có năng lực giúp người?

Bồ thí pháp phổ biến lợi ích, giúp những chúng sanh không có phước nghe pháp, trồng chủng tử Phật pháp trong A lại da cho họ. Nếu họ tu phước, đời này sẽ thành tựu. Còn như không tu phước, chủng tử này phải đợi đến đời sau kiếp sau. Đến khi nào gặp được nhân duyên, tiếp tục tu phước thì sẽ thành tựu, không có phước thì không được!

Hành nghi một đời của Thế Tôn, phước tuệ song tu, mỗi ngày đều thực hành. Mọi lúc mọi nơi gặp người cần giúp đỡ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lập tức đưa tay cứu độ, làm gương cho chúng ta noi theo. Ngài giảng kinh dạy học, giáo hóa chúng sanh, suốt 49 năm chưa từng gián đoạn dù chỉ một ngày, hậu nhân chúng ta không thể sánh kịp.

Phước báo ngài rất lớn, thân thể mạnh khỏe, già mà không yếu, thường xuyên dạy học, chưa hề gián đoạn. Nhập diệt còn biểu pháp cho mọi người thấy, bát tướng thành đạo, tất cả đều là từ bi giáo hóa, chúng ta phải biết điều này.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 258**